

KẾT QUẢ
KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG HÀN BẬC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG TOPIK 4)
(Đợt 04 năm 2025, 20/07/2025)
(Ban hành theo Quyết định số 1653/MYH25/VHU/QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm				Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc hiểu	Viết	Tổng			
1	VHU.THB4.04.001	181A150156	Huỳnh Lan	Anh	14/05/2000	Bình Thuận	4.0	4.4	1.7	10.1	3.4	Rớt	
2	VHU.THB4.04.002	201A150034	Tô Thị	Anh	02/07/2002	Đắk Lắk	4.8	3.0	2.1	9.9	3.3	Rớt	
3	VHU.THB4.04.003	191A150047	Nguyễn Ngọc	Diệu	08/08/2001	An Giang	6.3	6.6	4.2	17.1	5.7	Đậu	
4	VHU.THB4.04.004	201A150174	Phạm Thị Kim	Giang	10/09/2001	Đắk Lắk	7.3	8.0	4.4	19.7	6.6	Đậu	
5	VHU.THB4.04.005	201A150140	Nguyễn Thị Thanh	Hà	26/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	4.8	5.6	2.3	12.7	4.2	Rớt	
6	VHU.THB4.04.006	211A150157	Nguyễn Thị Minh	Khánh	23/10/2003	Quảng Ngãi	6.0	7.0	6.4	19.4	6.5	Đậu	
7	VHU.THB4.04.007	201A150100	Hồ Mỹ	Linh	08/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	7.0	9.6	6.1	22.7	7.6	Đậu	
8	VHU.THB4.04.008	181A150198	Nguyễn Quỳnh	My	19/09/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.8	4.4	5.0	12.2	4.1	Rớt	
9	VHU.THB4.04.009	181A150168	Ngô Thị Tĩnh	Ngọc	30/07/2000	Cần Thơ	3.5	4.4	2.1	10.0	3.3	Rớt	
10	VHU.THB4.04.010	201A150061	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	13/05/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	4.5	5.4	4.4	14.3	4.8	Rớt	
11	VHU.THB4.04.011	181A150271	Trần Lê Như	Phượng	17/05/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	6.3	7.8	5.0	19.1	6.4	Đậu	
12	VHU.THB4.04.012	191A150173	Võ Trần Nhã	Thơ	09/09/2001	Tiền Giang	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
13	VHU.THB4.04.013	201A150182	Dương Thị Ngọc	Tiền	10/04/1999	Trà Vinh	6.5	7.0	5.3	18.8	6.3	Đậu	
14	VHU.THB4.04.014	191A150001	Nguyễn Trần Ngọc	Trân	20/12/1997	Khánh Hoà	5.3	6.4	3.4	15.0	5.0	Đậu	
15	VHU.THB4.04.015	211A150082	Lê Thị Tú	Trình	17/06/2003	Tây Ninh	4.5	5.6	1.8	11.9	4.0	Rớt	
16	VHU.THB4.04.016	201A200002	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	4.5	4.0	2.6	11.1	3.7	Rớt	
17	VHU.THB4.04.017	181A150185	Ngô Thị Bích	Uyên	31/10/2000	Đồng Nai	4.5	4.0	3.4	11.9	4.0	Rớt	

